**PHỤ LỤC 2:**

**DANH MỤC ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH CÁC CHƯƠNG TRÌNH TIẾN SĨ**

| **TT** | **Mã số ngành/chương trình đào tạo** | **Chương trình đào tạo thí sinh đăng kí dự tuyển** | **Danh mục ngành đúng/ngành phù hợp 1 được dự thi ngay (không phải học BTKT, không yêu cầu kinh nghiệm công tác)** | **Danh mục ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi** | **Danh mục ngành phù hợp khác phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi** | **Yêu cầu khác đối với ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 và ngành phù hợp khác.** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **(1)** | **(2)** | **(3)** | **(4)** | **(5)** | **(6)** |
|  | 9320101 | Báo chí học | Gồm các ngành thuộc cùng nhóm ngành với ngành Báo chí học, cụ thể: *Báo chí học*  *Truyền thông đại chúng*  *Quan hệ công chúng* | ***- Ngành phù hợp 2:***  + Ngành thuộc nhóm ngành: Ngôn ngữ, văn học và văn hoá Việt Nam; Ngôn ngữ, văn học và văn hoá nước ngoài; Xuất bản – Phát hành, Quản trị - Quản lý. Cụ thể: *Ngôn ngữ Việt Nam, Hán Nôm, Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số Việt Nam, Lý luận văn học, Văn học Việt Nam, Văn học dân gian, Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Nga, Ngôn ngữ Pháp, Ngôn ngữ Trung Quốc, Ngôn ngữ Đức, Ngôn ngữ Nhật, Ngôn ngữ Hàn Quốc, Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu, Văn học nước ngoài, Xuất bản, Khoa học quản lý, Chính sách công, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin quản lý, Quản trị văn phòng, Quản lý khoa học và công nghệ, Quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp.*  + Các ngành: *Ngôn ngữ học, Văn học, Văn học so sánh, Chính trị học, Quan hệ Quốc tế, Quản lý Nhà nước, Kinh tế chính trị, Kinh tế học, Kinh tế phát triển, Văn hóa học, Quản lý văn hóa.* | Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành. | + Thí sinh có bằng thạc sĩ hoặc có bằng tốt nghiệp đại học chính quy từ loại Giỏi trở lên ngành phù hợp 1.  + Thí sinh có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành phù hợp 2 hoặc các trường hợp khác nếu có. |
|  | 9310201 | Chính trị học | Các ngành: *Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Chính trị học, Hồ Chí Minh học, Quan hệ quốc tế, Quản lý nhà nước.* | ***- Ngành phù hợp 2:***  + Các ngành trong nhóm ngành: Khác của lĩnh vực Nhân văn, Xã hội học và nhân học, Địa lý học, Khu vực học, Báo chí và truyền thông, Luật. Cụ thể: *Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tôn giáo học, Lịch sử thế giới, Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc, Lịch sử Việt Nam, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Khảo cổ học, Ngôn ngữ học, Văn học, Văn học so sánh, Văn hóa học, Văn hóa dân gian, Quản lý văn hóa, Văn hóa so sánh, Xã hội học, Nhân học, Địa lý học, Quốc tế học, Châu Á học, Đông phương học, Trung Quốc học, Nhật Bản học, Đông Nam Á học, Việt Nam học, Báo chí học, Truyền thông đại chúng, Quan hệ công chúng, Luật, Luật hiến pháp và luật hành chính, Luật dân sự và tố tụng dân sự, Luật hình sự và tố tụng hình sự, Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm, Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật, Luật kinh tế, Luật quốc tế.*  + Các ngành: *Kinh tế chính trị, Kinh tế quốc tế, Kinh tế phát triển, Giáo dục Công dân, Giáo dục Chính trị, Giáo dục Quốc phòng - An ninh, Khoa học quản lý, Quản lý nhà nước về an ninh trật tự.*  ***- Ngành phù hợp 3:***  Tất cả các ngành khác. |  | + Thí sinh có bằng thạc sĩ hoặc có bằng tốt nghiệp đại học chính quy từ loại Giỏi trở lên ngành phù hợp 1.  + Thí sinh có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành phù hợp 2 hoặc các trường hợp khác nếu có. |
|  | 9760101 | Công tác xã hội | Gồm các ngành thuộc cùng nhóm ngành với ngành Công tác xã hội, cụ thể: *Công tác xã hội* | ***- Ngành phù hợp 2:***  + Ngành trong nhóm ngành: Xã hội học và Nhân học, Tâm lý học, Báo chí và truyền thông, Quản trị- quản lý. Cụ thể: *Xã hội học, Nhân học, Tâm lý học, Tâm lý học lâm sàng, Báo chí học, Truyền thông đại chúng, Quan hệ công chúng, Khoa học quản lý, Chính sách công, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin quản lý, Quản trị văn phòng, Quản lý khoa học và công nghệ, Quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp.*  + Các ngành: *Giáo dục đặc biệt, Đông phương học, Chính trị học, Triết học, Luật, Lịch sử, Y tế công cộng, Văn hóa học, Tôn giáo học, Điều dưỡng, Y học dự phòng, Giáo dục và phát triển cộng đồng, Quản lý giáo dục, Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số Việt Nam, Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm, Quản lý y tế, Quản lý bệnh viện.* | Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành. | + Thí sinh có bằng thạc sĩ hoặc có bằng tốt nghiệp đại học chính quy từ loại Giỏi trở lên ngành phù hợp 1.  + Thí sinh có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành phù hợp 2 hoặc các trường hợp khác nếu có. |
|  | 9810101 | Du lịch | Các ngành: *Du lịch, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.* | ***- Ngành phù hợp 2:***  + Ngành thuộc nhóm ngành: Địa lý học , Khu vực học, Kinh doanh , Kinh tế học , Quản trị - Quản lý, Xã hội học và nhân học, Báo chí và truyền thông. Cụ thể: *Địa lý học, Quốc tế học, Châu Á học, Đông phương học, Trung Quốc học, Nhật Bản học, Đông Nam Á học, Việt Nam học, Khoa học quản lý, Chính sách công, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin quản lý, Quản trị văn phòng, Quản lý khoa học và công nghệ, Quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, Xã hội học, Nhân học, Báo chí học, Truyền thông đại chúng, Quan hệ công chúng*  + Các ngành: *Lịch sử Việt Nam, Văn hóa học, Quản lý văn hóa* | Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành. | + Thí sinh có bằng thạc sĩ hoặc có bằng tốt nghiệp đại học chính quy từ loại Giỏi trở lên ngành phù hợp 1.  + Thí sinh có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành phù hợp 2 hoặc các trường hợp khác nếu có. |
|  | 9310608.02 | Đông Nam Á học | Các ngành thuộc cùng nhóm ngành với ngành Đông phương học. Cụ thể: *Quốc tế học, Châu Á học, Đông phương học, Trung Quốc học, Nhật Bản học, Đông Nam Á học, Việt Nam học* | ***- Ngành/chuyên ngành phù hợp 2:***  Quan hệ Quốc tế, Kinh tế quốc tế, Lịch sử thế giới, Văn học nước ngoài, Tôn giáo học, Nhân học, Chính trị học, Ngôn ngữ Anh. | Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành. | + Thí sinh có bằng thạc sĩ hoặc có bằng tốt nghiệp đại học chính quy từ loại Giỏi trở lên ngành phù hợp 1.  + Thí sinh có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành phù hợp 2 hoặc các trường hợp khác nếu có. |
|  | 9220104 | Hán Nôm | Ngành: *Hán Nôm* | Không tuyển | Không tuyển |  |
|  | 9229010.01 | Khảo cổ học | Các ngành: *Khảo cổ học, Lịch sử, Sư phạm lịch sử.* | ***- Ngành phù hợp 2:***  Các ngành trong Nhóm ngành Khác lĩnh vực nhân văn, Bảo tàng học. Cụ thể: *Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tôn giáo học, Lịch sử thế giới, Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc, Lịch sử Việt Nam, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Khảo cổ học, Ngôn ngữ học, Văn học, Văn học so sánh, Văn hóa học, Văn hóa dân gian, Quản lý văn hóa, Văn hóa so sánh, Bảo tàng học.* | Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành. | + Thí sinh có bằng thạc sĩ hoặc có bằng tốt nghiệp đại học chính quy từ loại Giỏi trở lên ngành phù hợp 1.  + Thí sinh có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành phù hợp 2 hoặc các trường hợp khác nếu có. |
|  | 9320201 | Khoa học Thông tin - Thư viện | Các ngành: *Thông tin – Thư viện, Thông tin học, Khoa học Thư viện, Quản lý thông tin, Khoa học Thông tin – Thư viện* | ***- Ngành/ chuyên ngành phù hợp 2:***  + Các ngành trong nhóm ngành đào tạo: Báo chí & Truyền thông; Văn thư – Lưu trữ - Bảo tàng; Xuất bản – Phát hành. Cụ thể: *Báo chí học, Truyền thông đại chúng, Quan hệ công chúng, Lưu trữ học, Bảo tàng học, Xuất bản.*  + Các ngành/chuyên ngành: *Lịch sử; Văn hóa học; Quản lý văn hóa; Quản trị văn phòng; Hệ thống thông tin quản lý; Khoa học quản lý.* | Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành. | + Thí sinh có bằng thạc sĩ hoặc có bằng tốt nghiệp đại học chính quy từ loại Giỏi trở lên ngành phù hợp 1.  + Thí sinh có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành phù hợp 2 hoặc các trường hợp khác nếu có. |
|  | 9229030.01 | Lý luận văn học | Các ngành: *Văn học, Lý luận văn học* | ***- Ngành phù hợp 2:***  + Các ngành: *Văn học Việt Nam, Văn học dân gian, Hán Nôm, Ngôn ngữ Việt Nam, Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số Việt Nam, Văn học nước ngoài, Văn học so sánh* | Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành. | + Thí sinh có bằng thạc sĩ hoặc có bằng tốt nghiệp đại học chính quy từ loại Giỏi trở lên ngành phù hợp 1.  + Thí sinh có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành phù hợp 2 hoặc các trường hợp khác nếu có. |
|  | 9229010.02 | Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam | Các ngành: *Lịch sử, Sư phạm lịch sử, Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam* | ***- Ngành phù hợp 2:***  + Các ngành trong nhóm ngành Khác lĩnh vực nhân văn. Cụ thể: *Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tôn giáo học, Lịch sử thế giới, Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc, Lịch sử Việt Nam, Khảo cổ học, Ngôn ngữ học, Văn học, Văn học so sánh, Văn hóa học, Văn hóa dân gian, Quản lý văn hóa, Văn hóa so sánh.*  + Các ngành: *Lưu trữ học, khoa học thư viện, Khoa học Thông tin – Thư viện, Việt Nam học, Chính trị học, Hồ Chí Minh học, Lịch sử nghệ thuật quân sự, Quan hệ quốc tế.* | Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành. | + Thí sinh có bằng thạc sĩ hoặc có bằng tốt nghiệp đại học chính quy từ loại Giỏi trở lên ngành phù hợp 1.  + Thí sinh có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành phù hợp 2 hoặc các trường hợp khác nếu có. |
|  | 9229010.04 | Lịch sử sử học và sử liệu học | Các ngành: *Lịch sử, Sư phạm lịch sử* | ***- Ngành phù hợp 2:***  + Các ngành trong nhóm ngành Khác lĩnh vực nhân văn, Văn thư - Lưu trữ, Bảo tàng; Khoa học Thông tin - thư viện, Văn hóa học, Lịch sử nghệ thuật quân sự, Hán Nôm. Cụ thể: *Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tôn giáo học, Lịch sử thế giới, Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc, Lịch sử Việt Nam, Khảo cổ học, Ngôn ngữ học, Văn học, Văn học so sánh, Văn hóa học, Văn hóa dân gian, Quản lý văn hóa, Văn hóa so sánh, Lưu trữ học, Bảo tàng học, Khoa học Thông tin - thư viện, Văn hóa học, Lịch sử nghệ thuật quân sự, Hán Nôm.* | Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành. | + Thí sinh có bằng thạc sĩ hoặc có bằng tốt nghiệp đại học chính quy từ loại Giỏi trở lên ngành phù hợp 1.  + Thí sinh có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành phù hợp 2 hoặc các trường hợp khác nếu có. |
|  | 9229010.03 | Lịch sử thế giới | Các ngành: *Lịch sử, Sư phạm lịch sử* | ***- Ngành phù hợp 2:***  + Các ngành trong nhóm ngành Khác lĩnh vực nhân văn, Văn thư - Lưu trữ, Bảo tàng; Khoa học Thông tin - thư viện. Cụ thể: *Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tôn giáo học, Lịch sử thế giới, Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc, Lịch sử Việt Nam, Khảo cổ học, Ngôn ngữ học, Văn học, Văn học so sánh, Văn hóa học, Văn hóa dân gian, Quản lý văn hóa, Văn hóa so sánh, Lưu trữ học, Bảo tàng học, Khoa học Thông tin - thư viện.* | Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành. | + Thí sinh có bằng thạc sĩ hoặc có bằng tốt nghiệp đại học chính quy từ loại Giỏi trở lên ngành phù hợp 1.  + Thí sinh có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành phù hợp 2 hoặc các trường hợp khác nếu có. |
|  | 9229010.05 | Lịch sử Việt Nam | Các ngành: *Lịch sử, Sư phạm lịch sử, Lịch sử Việt Nam* | ***- Ngành phù hợp 2:***  + Các ngành trong nhóm ngành Khác lĩnh vực nhân văn. Cụ thể: *Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tôn giáo học, Lịch sử thế giới, Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc, Lịch sử Việt Nam, Khảo cổ học, Ngôn ngữ học, Văn học, Văn học so sánh, Văn hóa học, Văn hóa dân gian, Quản lý văn hóa, Văn hóa so sánh*  + Các ngành: *Chính trị học, Khoa học Thư viện, Hồ Chí Minh học, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Lịch sử nghệ thuật quân sự, Lưu trữ học, Việt Nam học.* | Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành. | + Thí sinh có bằng thạc sĩ hoặc có bằng tốt nghiệp đại học chính quy từ loại Giỏi trở lên ngành phù hợp 1.  + Thí sinh có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành phù hợp 2 hoặc các trường hợp khác nếu có. |
|  | 9320303 | Lưu trữ học | Các ngành: *Lưu trữ học và Tư liệu học, Lưu trữ học và Quản trị văn phòng, Lưu trữ học, Quản trị văn phòng.* | ***- Ngành phù hợp 2:***  + Các ngành: *Lịch sử, Bảo tàng học, Khoa học Thư viện, Hán Nôm, Ngôn ngữ Pháp, Chính sách công và Quản lý công, Quản lý giáo dục.* | Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành. | + Thí sinh có bằng thạc sĩ hoặc có bằng tốt nghiệp đại học chính quy từ loại Giỏi trở lên ngành phù hợp 1.  + Thí sinh có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành phù hợp 2 hoặc các trường hợp khác nếu có. |
|  | 9310613 | Nhật Bản học | Các ngành thuộc cùng nhóm ngành với ngành Nhật Bản học. Cụ thể: *Quốc tế học, Châu Á học, Đông phương học, Trung Quốc học, Nhật Bản học, Đông Nam Á học, Việt Nam học* |  | Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành. | + Thí sinh có bằng thạc sĩ hoặc có bằng tốt nghiệp đại học chính quy từ loại Giỏi trở lên ngành phù hợp 1.  + Thí sinh có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành các trường hợp khác nếu có. |
|  | 9229020.01 | Ngôn ngữ học | Các ngành: *Ngôn ngữ học, Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam, Ngôn ngữ Việt Nam, Ngôn ngữ học so sánh – đối chiếu, Ngôn ngữ học ứng dụng.* | ***- Ngành phù hợp 2:***  + Các ngành trong nhóm ngành: Ngôn ngữ, văn học và văn hoá nước ngoài, Khu vực học (có luận văn về ngôn ngữ). Cụ thể: *Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Nga, Ngôn ngữ Pháp, Ngôn ngữ Trung Quốc, Ngôn ngữ Đức, Ngôn ngữ Nhật, Ngôn ngữ Hàn Quốc, Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu, Văn học nước ngoài, Quốc tế học, Châu Á học, Đông phương học, Trung Quốc học, Nhật Bản học, Đông Nam Á học, Việt Nam học.*  + Các ngành: *Hán Nôm, Lý luận văn học, Văn học Việt Nam, Văn học dân gian, Văn học, Nhân học (có luận văn về Nhân học ngôn ngữ); Văn học so sánh, Sư phạm ngữ văn, Phương pháp dạy học văn và tiếng Việt, Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn, Báo chí học, Truyền thông đại chúng, Quan hệ công chúng.* | Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành. | + Thí sinh có bằng thạc sĩ hoặc có bằng tốt nghiệp đại học chính quy từ loại Giỏi trở lên ngành phù hợp 1.  + Thí sinh có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành phù hợp 2 hoặc các trường hợp khác nếu có. |
|  | 9229020.02 | Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số Việt Nam | Các ngành: *Ngôn ngữ học, Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam, Ngôn ngữ Việt Nam, Ngôn ngữ học so sánh – đối chiếu, Ngôn ngữ học ứng dụng.* | ***- Ngành phù hợp 2:***  + Các ngành trong nhóm ngành: Ngôn ngữ, văn học và văn hoá nước ngoài, Khu vực học (có luận văn về ngôn ngữ). Cụ thể: *Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Nga, Ngôn ngữ Pháp, Ngôn ngữ Trung Quốc, Ngôn ngữ Đức, Ngôn ngữ Nhật, Ngôn ngữ Hàn Quốc, Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu, Văn học nước ngoài, Quốc tế học, Châu Á học, Đông phương học, Trung Quốc học, Nhật Bản học, Đông Nam Á học, Việt Nam học.*  + Các ngành: *Hán Nôm, Lý luận văn học, Văn học Việt Nam, Văn học dân gian, Văn học, Nhân học (có luận văn về Nhân học ngôn ngữ); Văn học so sánh, Sư phạm ngữ văn, Phương pháp dạy học văn và tiếng Việt, Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn, Báo chí học, Truyền thông đại chúng, Quan hệ công chúng.* | Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành. | + Thí sinh có bằng thạc sĩ hoặc có bằng tốt nghiệp đại học chính quy từ loại Giỏi trở lên ngành phù hợp 1.  + Thí sinh có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành phù hợp 2 hoặc các trường hợp khác nếu có. |
|  | 9229020.03 | Ngôn ngữ học so sánh – đối chiếu | Các ngành: *Ngôn ngữ học, Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam, Ngôn ngữ Việt Nam, Ngôn ngữ học so sánh – đối chiếu, Ngôn ngữ học ứng dụng.* | ***- Ngành phù hợp 2:***  + Các ngành trong nhóm ngành: Ngôn ngữ, văn học và văn hoá nước ngoài, Khu vực học (có luận văn về ngôn ngữ). Cụ thể: *Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Nga, Ngôn ngữ Pháp, Ngôn ngữ Trung Quốc, Ngôn ngữ Đức, Ngôn ngữ Nhật, Ngôn ngữ Hàn Quốc, Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu, Văn học nước ngoài, Quốc tế học, Châu Á học, Đông phương học, Trung Quốc học, Nhật Bản học, Đông Nam Á học, Việt Nam học.*  + Các ngành: *Hán Nôm, Lý luận văn học, Văn học Việt Nam, Văn học dân gian, Văn học, Nhân học (có luận văn về Nhân học ngôn ngữ); Văn học so sánh, Sư phạm ngữ văn, Phương pháp dạy học văn và tiếng Việt, Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn, Báo chí học, Truyền thông đại chúng, Quan hệ công chúng.* | Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành. | + Thí sinh có bằng thạc sĩ hoặc có bằng tốt nghiệp đại học chính quy từ loại Giỏi trở lên ngành phù hợp 1.  + Thí sinh có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành phù hợp 2 hoặc các trường hợp khác nếu có. |
|  | 9229020.04 | Ngôn ngữ Việt Nam | Các ngành: *Ngôn ngữ học, Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam, Ngôn ngữ Việt Nam, Ngôn ngữ học so sánh – đối chiếu, Ngôn ngữ học ứng dụng.* | ***- Ngành phù hợp 2:***  + Các ngành trong nhóm ngành: Ngôn ngữ, văn học và văn hoá nước ngoài, Khu vực học (có luận văn về ngôn ngữ). Cụ thể: *Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Nga, Ngôn ngữ Pháp, Ngôn ngữ Trung Quốc, Ngôn ngữ Đức, Ngôn ngữ Nhật, Ngôn ngữ Hàn Quốc, Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu, Văn học nước ngoài, Quốc tế học, Châu Á học, Đông phương học, Trung Quốc học, Nhật Bản học, Đông Nam Á học, Việt Nam học.*  + Các ngành: *Hán Nôm, Lý luận văn học, Văn học Việt Nam, Văn học dân gian, Văn học, Nhân học (có luận văn về Nhân học ngôn ngữ); Văn học so sánh, Sư phạm ngữ văn, Phương pháp dạy học văn và tiếng Việt, Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn, Báo chí học, Truyền thông đại chúng, Quan hệ công chúng.* | Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành. | + Thí sinh có bằng thạc sĩ hoặc có bằng tốt nghiệp đại học chính quy từ loại Giỏi trở lên ngành phù hợp 1.  + Thí sinh có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành phù hợp 2 hoặc các trường hợp khác nếu có. |
|  | 9310302 | Nhân học | Các ngành: *Nhân học, Dân tộc học*. | ***- Ngành phù hợp 2:***  *Triết học, Tôn giáo học, Ngôn ngữ Việt Nam, Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số Việt Nam, Văn học, Văn học dân gian, Lịch sử Việt Nam, Lịch sử thế giới, Văn hóa học, Văn hóa dân gian, Quản lý văn hóa, Xã hội học, Chính trị học, Tâm lý học, Quan hệ quốc tế, Phát triển bền vững, Phát triển con người, Quyền con người, Địa lý học, Quốc tế học, Châu Á học, Đông phương học, Đông Nam Á học, Việt Nam học, Báo chí học, Quan hệ công chúng, Khoa học quản lý, Chính sách công, Quản lý khoa học và công nghệ, Bảo tàng học, Công tác xã hội, Y tế công cộng, Du lịch.* | Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành. | + Thí sinh có bằng thạc sĩ hoặc có bằng tốt nghiệp đại học chính quy từ loại Giỏi trở lên ngành phù hợp 1.  + Thí sinh có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành phù hợp 2 hoặc các trường hợp khác nếu có. |
|  | 9310601.01 | Quan hệ quốc tế | - Các ngành thuộc cùng nhóm ngành với ngành Quốc tế học. Cụ thể: *Quốc tế học, Châu Á học, Đông phương học, Trung Quốc học, Nhật Bản học, Đông Nam Á học, Việt Nam học* - - Ngành: *Quan hệ quốc tế.* | ***- Ngành phù hợp 2:***  + Ngành trong nhóm ngành: Báo chí và truyền thông. Cụ thể: *Báo chí học, Truyền thông đại chúng, Quan hệ công chúng*  + Các ngành: *Lịch sử thế giới; Luật quốc tế; Chính trị học; Kinh tế học, Kinh tế chính trị; Kinh tế đầu tư; Kinh tế phát triển; Kinh tế quốc tế; Văn hoá học; Chính sách công; Ngôn ngữ Anh; Ngôn ngữ Trung Quốc.*  + Các ngành cần có ít nhất 01 năm công tác trong lĩnh vực an ninh - quốc phòng: *Tình báo an ninh; An ninh phi truyền thống; Nghệ thuật quân sự; Lịch sử nghệ thuật quân sự; Chiến lược quân sự; Chiến lược quốc phòng; Tình báo quân sự* | Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành. | + Thí sinh có bằng thạc sĩ hoặc có bằng tốt nghiệp đại học chính quy từ loại Giỏi trở lên ngành phù hợp 1.  + Thí sinh có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành phù hợp 2 hoặc các trường hợp khác nếu có. |
|  | 9340412 | Quản lý Khoa học và Công nghệ | Gồm các ngành thuộc cùng nhóm ngành với ngành Quản lý Khoa học và Công nghệ. Cụ thể: *Khoa học quản lý, Chính sách công, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin quản lý, Quản trị văn phòng, Quản lý khoa học và công nghệ, Quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp* | ***- Ngành phù hợp 2:***  + Các ngành: *Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản lí giáo dục, Quản trị kinh doanh, Chính trị học, Quản lí kinh tế, Khoa học môi trường, Công nghệ thông tin, Công nghệ thực phẩm, Công nghệ sinh học, Thông tin học, Quản lý công nghệ thông tin, Công nghệ vật liệu, dệt may, Quản trị nhân lực.*  ***- Ngành phù hợp 3:***  Tất cả các ngành còn lại |  | + Thí sinh có bằng thạc sĩ hoặc có bằng tốt nghiệp đại học chính quy từ loại Giỏi trở lên ngành phù hợp 1.  + Thí sinh có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành phù hợp 2/phù hợp 3 hoặc các trường hợp khác nếu có. |
|  | 9310401 | Tâm lý học | Các ngành: *Tâm lí học, Tâm lí học giáo dục.* | ***- Ngành phù hợp 2:***  + Các ngành: *Công tác xã hội, Xã hội học, Quản lý giáo dục, Giáo dục đặc biệt.* | Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành. | + Thí sinh có bằng thạc sĩ hoặc có bằng tốt nghiệp đại học chính quy từ loại Giỏi trở lên ngành phù hợp 1.  + Thí sinh có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành phù hợp 2 hoặc các trường hợp khác nếu có. |
|  | 9229009 | Tôn giáo học | Các ngành: *Tôn giáo học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Triết học, Giáo dục chính trị* | ***- Ngành phù hợp 2:***  Các ngành: *Tâm lý học, Gia đình học, Xã hội học, Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam, Khoa học Quản lý, Hán Nôm, Nhân học, Quản lý Nhà nước, Lịch sử, Quan hệ quốc tế, Chính trị học, Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước, Văn học, Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam, Việt Nam học, Luật, Ngôn ngữ học, Châu Á học, Báo chí, Trung Quốc học, Du lịch học, Đông Nam Á học, Đông phương học, Nhật Bản học, Văn hóa học, Hàn Quốc học, Quản lý văn hóa*  ***- Ngành phù hợp 3:***  Tất cả các ngành còn lại |  | + Thí sinh có bằng thạc sĩ hoặc có bằng tốt nghiệp đại học chính quy từ loại Giỏi trở lên ngành phù hợp 1.  + Thí sinh có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành phù hợp 2/phù hợp 3 hoặc các trường hợp khác nếu có. |
|  | 9229001 | Triết học | Các ngành: *Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tôn giáo học.* | ***- Ngành phù hợp 2:***  + Các ngành trong nhóm ngành Khác của lĩnh vực nhân văn. Cụ thể: *Lịch sử thế giới, Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc, Lịch sử Việt Nam, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Khảo cổ học, Ngôn ngữ học, Văn học, Văn học so sánh, Văn hóa học, Văn hóa dân gian, Quản lý văn hóa, Văn hóa so sánh.*  + Các ngành: *Nhân học, Khoa học quản lý, Chính trị học, Hồ Chí Minh học, Kinh tế chính trị, Kinh tế phát triển, Kinh tế quốc tế, Quản lý nhà nước, Giáo dục công dân, Giáo dục Chính trị, Giáo dục học, Quản lý Giáo dục, Xã hội học, Tâm lý học, Lịch sử, Quốc tế học, Quan hệ quốc tế, Châu Á học, Đông Phương học, Việt Nam học.* | Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành. | + Thí sinh có bằng thạc sĩ hoặc có bằng tốt nghiệp đại học chính quy từ loại Giỏi trở lên ngành phù hợp 1.  + Thí sinh có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành phù hợp 2 hoặc các trường hợp khác nếu có. |
|  | 9310608.01 | Trung Quốc học | Các ngành/chuyên ngành: *Đông phương học, Ngôn ngữ Trung Quốc, Sư phạm Tiếng Trung Quốc, Châu Á học; Quốc tế học, Trung Quốc học* | ***- Ngành/chuyên ngành phù hợp 2:***  + Ngành trong nhóm ngành Du lịch. Cụ thể: *Du lịch, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành*  + Các ngành: *Văn học nước ngoài, Kinh tế quốc tế, Chính trị học, Quan hệ quốc tế, Lịch sử thế giới, Tôn giáo học, Hán Nôm, Xã hội học, Nhân học; Thí sinh có bằng thạc sĩ tại Trung Quốc những ngành còn lại.* | Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành. | + Thí sinh có bằng thạc sĩ hoặc có bằng tốt nghiệp đại học chính quy từ loại Giỏi trở lên ngành phù hợp 1.  + Thí sinh có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành phù hợp 2 hoặc các trường hợp khác nếu có. |
|  | 9229030.02 | Văn học dân gian | Các ngành/chuyên ngành: *Văn học, Văn học dân gian* | ***- Ngành/chuyên ngành phù hợp 2:***  Các ngành: *Văn học Việt Nam, Hán Nôm, Lý luận văn học, Ngôn ngữ Việt Nam, Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số Việt Nam, Văn hóa dân gian, Văn học nước ngoài, Văn học so sánh, Việt Nam học, Nhân học, Dân tộc học.* | Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành. | + Thí sinh có bằng thạc sĩ hoặc có bằng tốt nghiệp đại học chính quy từ loại Giỏi trở lên ngành phù hợp 1.  + Thí sinh có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành phù hợp 2 hoặc các trường hợp khác nếu có.  + Đối với thí sinh có bằng thạc sĩ Ngôn ngữ Việt Nam và Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số Việt Nam, phải có đề tài luận văn thạc sĩ nghiên cứu về văn học. |
|  | 9229030.03 | Văn học nước ngoài | Các ngành/chuyên ngành: *Văn học, Văn học nước ngoài* | ***- Ngành/chuyên ngành phù hợp 2:***  + Các ngành: *Ngôn ngữ Anh; Ngôn ngữ Nga; Ngôn ngữ Pháp; Ngôn ngữ Trung Quốc; Ngôn ngữ Đức; Ngôn ngữ Nhật; Ngôn ngữ Hàn Quốc; Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu; Văn học Việt Nam; Văn học dân gian; Lý luận văn học; Văn học so sánh; Châu Á học; Đông phương học; Trung Quốc học; Nhật Bản học; Đông Nam Á học; Việt Nam học.* | Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành. | + Thí sinh có bằng thạc sĩ hoặc có bằng tốt nghiệp đại học chính quy từ loại Giỏi trở lên ngành phù hợp 1.  + Thí sinh có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành phù hợp 2 hoặc các trường hợp khác nếu có. |
|  | 9229030.04 | Văn học Việt Nam | Các ngành/chuyên ngành: *Văn học; Văn học Việt Nam* | ***- Ngành/chuyên ngành phù hợp 2:***  + Các ngành: *Lý luận văn học; Văn học dân gian; Văn học nước ngoài; Văn học so sánh; Việt Nam học; Hán Nôm; Ngôn ngữ Việt Nam; Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số Việt Nam.* | Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành. | + Thí sinh có bằng thạc sĩ hoặc có bằng tốt nghiệp đại học chính quy từ loại Giỏi trở lên ngành phù hợp 1.  + Thí sinh có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành phù hợp 2 hoặc các trường hợp khác nếu có. |
|  | 9310301 | Xã hội học | Các ngành thuộc cùng nhóm ngành với ngành Xã hội học và Nhân học. Cụ thể: *Xã hội học, Nhân học* | ***- Ngành phù hợp 2:***  + Các ngành trong nhóm ngành: Quản trị - Quản lý, Công tác xã hội, Tâm lý học, Báo chí – Truyền thông, Khoa học Giáo dục. Cụ thể: *Khoa học quản lý, Chính sách công, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin quản lý, Quản trị văn phòng, Quản lý khoa học và công nghệ, Quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, Công tác xã hội, Tâm lý học, Tâm lý học lâm sàng, Báo chí học, Truyền thông đại chúng, Quan hệ công chúng, Giáo dục học, Lý luận và phương pháp dạy học, Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn, Giáo dục và phát triển cộng đồng, Quản lý giáo dục*  *Đo lường và đánh giá trong giáo dục, Thiết kế phương tiện giáo dục, giảng dạy, Giáo dục quốc tế và so sánh, Giáo dục đặc biệt.*  + Các ngành: *Triết học, Văn hóa học, Tôn giáo học, Gia đình học, Luật, Đông phương học, Việt Nam học.* | Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành. | + Thí sinh có bằng thạc sĩ hoặc có bằng tốt nghiệp đại học chính quy từ loại Giỏi trở lên ngành phù hợp 1.  + Thí sinh có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành phù hợp 2 hoặc các trường hợp khác nếu có. |